

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2470/2024/DS-ST

Ngày: 29/11/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hòa Bình

2. Bà Nguyễn Thị Nhon

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 1089/2024/TLST-DS ngày 23/05/2024, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 809/2024/QĐXX – ST ngày 09/10/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 674/2024/QĐ-HPT ngày 04/11/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266-268 đường NKKN, phường VTS, Quận U, Thành phố hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T (Giấy ủy quyền số 1671/2024/UQ-TGD ngày 19/03/2024) (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 80/17 Đường số A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Âu Dương Thế Y (Vắng mặt)

Địa chỉ: 319B đường NTL, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/04/2024, các bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/01/2019, bà Âu Dương Thế Y có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng-các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu thập của bà Y, Ngân hàng đã đồng ý

cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể:

- Loại thẻ: Visa Pay Wave Ladie First NOTISSUE;
- Số thẻ: 486265-2330;
- Hạn mức: 30.000.000 đồng;
- Ngày cấp thẻ: 28/01/2019;
- Lãi suất áp dụng: 2.766%.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Y đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 345.366.817 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà Y đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 338.906.713 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Y vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đồng thời khởi kiện khách hàng là bà Âu Dương Thế Y đến Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Tính đến ngày 29/11/2024, bà Y còn nợ ngân hàng các khoản sau:

- Số tiền nợ gốc: 34.489.726 đồng;
- Lãi quá hạn: 30.813.554 đồng (Số tiền lãi quá hạn được tính dựa trên số tiền nợ gốc 34.489.726 đồng với lãi suất quá hạn là 4.149%/tháng (lãi trong hạn 2.766%*150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại).
- Tổng cộng là 65.303.280 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi năm triệu ba trăm không ba nghìn hai trăm tám mươi đồng*).

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

1. Buộc bà Âu Dương Thế Y phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/11/2024 với tổng số tiền là 65.303.280 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi năm triệu ba trăm không ba nghìn hai trăm tám mươi đồng*), trong đó:

- Dư nợ gốc: 34.489.726 đồng;
- Lãi quá hạn: 30.813.554 đồng;

2. Buộc bà Âu Dương Thế Y có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/11/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Minh T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Âu Dương Thế Y đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ kiện thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát thực hiện theo đúng quy định; Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS.

+ Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

+ Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, người đại diện đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 85, 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về nội dung vụ án:* Căn cứ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng-các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) ngày 24/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP S và bà Âu Dương Thế Y. Căn cứ Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai thống nhất của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định, tính đến ngày 30/9/2024, bà Y còn nợ tổng cộng số tiền là 65.303.280 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi năm triệu ba trăm không ba nghìn hai trăm tám mươi đồng*), trong đó: Dư nợ gốc: 34.489.726 đồng; Lãi quá hạn: 30.813.554 đồng. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 465 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, đề nghị HĐXX tuyên Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định, hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S với bà Âu Dương Thế Y là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ số 2584/2024/QĐ-CCTLCC ngày 18/07/2024 của Công an Phường 13, quận Bình Thạnh trả lời: “*Đương sự Âu Dương Thế Y, sinh năm 1986 có hộ khẩu thường trú: 319B Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và thực tế đang cư trú tại địa chỉ trên*”. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Âu Dương Thế Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập đến tòa trình bày lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử + Các bản photo về Biên bản về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Y đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình thông qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 24/01/2019, bà Âu Dương Thế Y có ký kết với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng-các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể:

- Loại thẻ: Visa Pay Wave Ladie First NOTISSUE;
- Số thẻ: 486265-2330;

- Hạn mức: 30.000.000 đồng;
- Ngày cấp thẻ: 28/01/2019;
- Lãi suất áp dụng: 2.766%.

Căn cứ Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai thống nhất của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định, tính đến ngày 29/11/2024, bà Y còn thiếu nợ ngân hàng với tổng số tiền là 65.303.280 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi năm triệu ba trăm không ba nghìn hai trăm tám mươi đồng*), trong đó: Số tiền nợ gốc: 34.489.726 đồng; Lãi quá hạn: 30.813.554 đồng.

Hội đồng xét xử xét:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vốn vay theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 24/01/2019, việc không thanh toán đầy đủ số tiền nợ còn thiếu đúng thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm điều khoản đã ký kết trong hợp đồng. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên cũng như quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/11/2024 với tổng số tiền là 65.303.280 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi năm triệu ba trăm không ba nghìn hai trăm tám mươi đồng*), trong đó: nợ gốc là: 34.489.726 đồng; Lãi quá hạn: 30.813.554 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật để chấp nhận toàn bộ yêu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận, đồng thời điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo liền kề là ngày 30/11/2024 cho đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm.

3. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470; của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Các khoản 3 và 4 Điều 8, Điều 10, điểm a, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc bà Âu Dương Thế Y phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 29/11/2024 với tổng số tiền là 65.303.280 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi năm triệu ba trăm không ba nghìn hai trăm tám mươi đồng*), trong đó: nợ gốc: 34.489.726 đồng; Tiền lãi quá hạn: 30.813.554 đồng.

Phương thức thanh toán: Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/11/2024, bà Âu Dương Thế Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Bà Âu Dương Thế Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.265.164 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.321.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0023848 ngày 22/05/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thủy